

Số: 24/2021/QĐST-VDS

Mai Sơn, ngày 31 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN N DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn N và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 80/2021/VDS-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Quãn Thị Ngọc O, sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản B, xã H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1991. Địa chỉ: Bản B, xã H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn N: Chị Quãn Thị Ngọc O và anh Nguyễn Văn N kết hôn với nhau từ năm 2013 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban N dân xã UBND xã H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 03/01/2013. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống hôn N. Anh chị cho rằng nguyên N mẫu là do tính cách không hòa hợp, vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, không thể tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hòa giải, khuyên dẫn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể tìm được

phương án giải quyết, chúng tôi đã quyết định sống ly thân từ tháng 06/2020 đến nay. Sau thời gian sống ly thân, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể thực hiện được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa hai bên. Tại phiên hòa giải, chị O và anh N vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn N và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị O và anh N.

[2] Về con chung trong thời kỳ hôn N: Chị O và anh N có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn C, sinh ngày 24/10/2013 và cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 12/12/2016. Trong thời gian ly thân, hai cháu ở cùng với anh N. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: anh Nguyễn Văn N là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Nguyễn Văn C và cháu Nguyễn Văn N đến khi hai cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Quản Thị Ngọc O không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N. Tại văn bản ghi nhận ý kiến của con chung, cháu Nguyễn Văn N có nguyện vọng được tiếp tục ở cùng bố. Nhận thấy, thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, phù hợp với điều kiện kinh tế của các bên và nguyện vọng của con chung chưa thành niên trên 07 tuổi nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Chị O và anh N đã thống nhất xác nhận đã tự phân chia xong tài sản chung từ thời điểm ly thân, đến thời điểm hiện tại không còn tài sản chung nên không đề nghị Tòa án xem xét trong vụ việc này.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Chị O và anh N xác nhận không có nợ chung trong thời kỳ hôn N.

[5] Về lệ phí tòa án: Chị Quản Thị Ngọc O chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 23 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn N: Chị Quân Thị Ngọc O và anh Nguyễn Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị O và anh N có 02 con chung và thống nhất thỏa thuận: Anh Nguyễn Văn N là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Văn C, sinh ngày 24/10/2013 và cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 12/12/2016 đến khi hai cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị O không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N.

Sau khi ly hôn, chị O được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn N và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Quân Thị Ngọc O nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0001315 ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án N dân tỉnh sơn la;
- Viện kiểm sát N dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã H, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hà Minh Quân